

Số: /KH-UBND

Vĩnh Bảo, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo
giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 1132/QĐTTg) và các Nghị quyết, Kế hoạch hành động của Thành ủy, Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch của Đảng ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phát triển hạ tầng số bao gồm 04 thành phần chính: (1) Hạ tầng viễn thông và Internet; (2) Hạ tầng dữ liệu; (3) Hạ tầng vật lý - số; (4) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như một dịch vụ, phải có dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại; được ưu tiên phát triển và bảo vệ, như hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của thành phố. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường và cảnh quan.

2. Yêu cầu

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc ưu tiên dùng chung và chia sẻ hạ tầng đảm bảo mỹ quan.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể, góp phần tạo lập niềm tin số.

- Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển hạ tầng số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí".

- Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số và dẫn dắt phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tạo động lực phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế số.

- Phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng nằm trong nhóm tốp đầu của cả nước; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gbps trở lên và được tiếp cận, sử dụng các giải pháp an toàn bảo mật khi truy cập mạng Internet.

- Mỗi người dân trưởng thành có 01 smartphone, có 01 tài khoản thư điện tử (Email) công dân.

- 100% tỷ lệ nhà văn hóa thôn, trung tâm của xã có Wifi kết nối Internet tốc độ cao phục vụ miễn phí.

- Phổ cập các dịch vụ an ninh, an toàn (camera giám sát, cảnh báo cháy nổ, chăm sóc người già, trẻ em) tới hộ gia đình và các tuyến đường chính trên địa bàn xã.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số. Xây dựng hạ tầng viễn thông, bảo đảm năng lực sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G trên địa bàn xã.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet xã sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things.

(Chi tiết các chỉ tiêu của Kế hoạch theo Phụ lục 01)

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng viễn thông - Internet

- Đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao (Gbps, Tbps), đẩy mạnh phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia

đình; đảm bảo mạng Internet băng thông rộng, tốc độ cao được phủ 100% các cơ quan nhà nước, trường học và địa điểm du lịch trên địa bàn xã; tiến tới phổ cập dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới các hộ gia đình.

- Đầu tư nâng cấp mở rộng hạ tầng băng rộng di động 5G trên địa bàn xã, tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; dọc tuyến đường bộ; khu vực tập trung đông dân cư.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy phổ cập điện thoại di động thông minh, hỗ trợ người dân tiếp cận nhanh với quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

Khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đám mây của cơ quan nhà nước phục vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường thuê dịch vụ điện toán đám mây của các doanh nghiệp nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển.

3. Phát triển hạ tầng vật lý - số

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 4G, 5G cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), BigData để phát triển các ngành công nghiệp.

4. Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Phát triển hạ tầng công nghệ số (là các nền tảng dựa trên đám mây cung cấp các công cụ và hạ tầng công nghệ) để xây dựng và triển khai các ứng dụng:

- + Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (AI, blockchain, IoT) trong các lĩnh vực dịch vụ công như định danh số, lưu trữ dữ liệu và quản trị số, hỗ trợ tính minh bạch, bình đẳng và chính xác của các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- + Tăng cường quản lý quyền sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, nhãn hiệu và bản quyền công nghệ số có giá trị cao. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác thiết lập một cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhóm bằng sáng chế công nghệ số, liên minh sở hữu trí tuệ công nghệ số và các mô hình khác.

- Đầu tư, xây dựng, phát triển các nền tảng số cung cấp hạ tầng như dịch vụ, phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số, bao gồm:

- + Phát triển các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực như: y tế, giáo dục, tài chính, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp.

+ Thúc đẩy phát triển các nền tảng số do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân; có phương án, hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn, an ninh cho các tình huống xấu nhất.

(Chi tiết các nhiệm vụ của Kế hoạch theo Phụ lục 02)

IV. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số; xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác. Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc, thúc đẩy triển khai hạ tầng viễn thông tại các khu vực đất công, đất đa mục đích,...

- Xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn xã, phù hợp với các quy định của pháp luật và nội dung quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

- Thúc đẩy, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai các ứng dụng số của mạng 5G (bao gồm 5G Private) tại các tổ chức, doanh nghiệp và trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã.

2. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, công bê cáp, hào và tuynel kỹ thuật); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông.

- Kêu gọi và phát huy mọi nguồn lực hỗ trợ, trợ giá cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn xã (kết hợp Chương trình viễn thông công ích) đảm bảo 100% người dân được tiếp cận chương trình phổ cập thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

3. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo giai đoạn 2026 - 2030 trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân; nâng cao nhận thức cho nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong việc đầu tư, bảo vệ, khai thác hạ tầng viễn thông nói riêng và hạ tầng số nói chung.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) để các tổ chức, cá nhân, nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...).

4. Ưu tiên phát triển hạ tầng số, thúc đẩy chia sẻ dùng chung hạ tầng giữa các ngành, các đơn vị

- Tăng cường phối hợp đầu tư; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước).

- Đẩy mạnh giám sát và phân tích các chỉ số chất lượng về trải nghiệm của người sử dụng. Sử dụng ứng dụng i-Speed by VNNIC (i-Speed) Hệ thống đo tốc độ truy cập Internet Việt Nam (VNNIC Internet Speed) giúp người dùng kiểm tra và đánh giá khách quan các thông số như tốc độ tải xuống, tải lên và độ trễ của mạng Internet.

5. Đo lường, quản lý, giám sát triển khai các hệ thống đo lường, giám sát và quản lý nhà nước về hạ tầng số theo Bộ chỉ số Chuyển đổi số (DTI) và Bộ tiêu chí đánh giá phát triển hạ tầng số (DII); đồng thời tích hợp công tác giám sát, đánh giá lên Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của xã nhằm bảo đảm theo dõi, đánh giá hiệu quả phát triển hạ tầng số một cách tập trung, đồng bộ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác...

- Hướng dẫn và thực hiện phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, tạo sự đồng thuận để phát triển nhanh, an toàn, bền vững hạ tầng số trên địa bàn xã.

- Tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân xã các khó khăn, vướng

mắc trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển, kinh phí chi thường xuyên cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy hoạch kiến trúc của địa phương và quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Công an xã

Chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất xây dựng và triển khai các biện pháp thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Công Thông tin điện tử xã

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số - phát triển hạ tầng số của xã. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện các cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hà